

SỐ 1455

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÍ-SÔ NI GIỚI KINH

- Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh  
đời Đường. TQ

- Việt dịch: Ban phiên dịch chùa Pháp Bảo,  
HT Thích Tịnh Hạnh giám tu - năm 2005

- Hiệu đính và nhuận văn: NS Thích nữ Như Lộc  
tại chùa Phổ Minh. năm 2010

## TỰA GIỚI KINH

*Biệt giải thoát kinh khó được nghe  
Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp  
Đọc tụng thọ trì cũng như vậy  
Bậc như thuyết hành trì khó gặp  
Phật thị hiện ở đời là vui  
Diễn nói pháp vi diệu là vui  
Tăng nhất tâm đồng kiến là vui  
Hòa hợp cùng tu tiến là vui  
Gặp Thánh như hiện hữu là vui  
Được cùng ở chúng cũng là vui  
Nếu không gặp những người ngu si  
Đó mới gọi là thường thọ lạc  
Gặp người trì giới đủ là vui  
Nếu gặp Đa văn cũng là vui  
Gặp A-la-hán chân thật vui*

*Vì đời sau không còn tái sanh  
Đến thêm diệu bờ sông kia. vui  
Dùng pháp hàng địch. chiến thắng vui  
Khi chứng đắc sanh chánh huệ quả  
Tận trừ được ngã mạn là vui.  
Nếu có thể khởi ý quyết định,  
Khéo điều căn. dục đủ đa văn  
Từ trẻ đến già ở trong rừng  
Lan nhã nhàn cư, tịch tĩnh vui.*

Các Đại đức ni, bốn tháng mùa Xuân (hoặc Hạ, Đông) nửa tháng hoặc một tháng...) đã qua, còn lại ba tháng rưỡi (hoặc ba tháng...), già chết tới gần, mạng sống giảm dần. Các Đại đức ni nên tinh tấn tỉnh giác chớ có buông lung, do không buông lung nên chắc chắn chứng quả Phật, hướng chi các giác phẩm thiện pháp khác vì các đệ tử Thanh văn của Phật thì ít cầu ít việc.

- Người chưa thọ Cận viên đã ra ngoài chưa?
- Các Bí-sô ni không đến có gởi dục thanh tịnh không?

*Chấp hai tay cung kính  
Kính lạy Phật Thích Ca  
Biệt giải thoát điều phục  
Tôi nói các vị nghe  
Nghe rồi phải chánh hành  
Như lời Như Lai dạy  
Ở trong các tội nhỏ  
Đồng mãnh siêng phòng hộ  
Tâm như ngựa khó kìm  
Liên tục quyết chí trừ  
Hàm thiết Biệt giải thoát  
Có trăm kim cực bén Nếu  
người nào trái pháp  
Nghe dạy phải dừng ngay  
Đại sĩ như ngựa giỏi  
Xông ra trận phiến não  
Người thiếu hàm thiết này  
Chưa từng có hỷ lạc  
Chết trong trận phiến não  
Mê chuyển trong sanh tử.*

Đại đức Ni tăng lắng nghe, hôm nay ngày thứ 14 không trăng

(hoặc ngày thứ mười lăm có trăng), Ni tăng làm Bao-sái-đà. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, Ni tăng nay làm Bao-sái-đà, nói giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Bạch như vậy.

Các Đại đức ni, tôi sắp nói giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa, các vị hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ, nếu nhớ có phạm nên phát lồ, không phạm thì im lặng, do im lặng nên biết các Đại đức ni thanh tịnh. Nếu khi nghe hỏi, các vị nên đáp như thật, ở trong chúng thù thắng này, tôi sẽ hỏi ba lần, các vị nên đáp như thật, nếu Bí-sô ni nào tự biết có phạm mà không phát lồ thì phạm tội vọng ngữ. Các Đại đức ni, Phật dạy cố ý vọng ngữ là pháp chướng đạo, nếu Bí-sô ni mong cầu thanh tịnh thì nên phát lồ, phát lồ thì được an lạc, không phát lồ thì không an lạc.

Các Đại đức ni, tôi đã nói tựa của giới kinh xong rồi, nay xin hỏi các Đại đức ni, trong chúng này có thanh tịnh không? (ba lần). Các Đại đức ni, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng, tôi xin nhớ giữ như thế.

### I. TÁM PHÁP BA LA THỊ CA:

Các Đại đức ni, đây là tám pháp Ba la thị ca mỗi nửa tháng được nói ra từ Giới kinh.

Nhiếp tụng:

*Bất tịnh và trộm cắp,  
Giết người, xưng thượng pháp,  
Chạm, tám việc, giấu, theo,  
Đều không được ở chung.*

1. Nếu Bí-sô ni cùng các Bí-sô ni thọ đắc học xứ trong giới pháp, không xả giới, giới suy kém, không nói ra, làm hạnh bất tịnh cho đến cùng với súc sanh thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

2. Nếu Bí-sô ni ở trong tự lạc hay ở chỗ vắng vẻ, không cho mà lấy gọi là trộm cắp. Không cho mà lấy như vậy nếu vua hay bậc đồng vua bắt hay giết hay trói hay đuổi đi và mắng rằng: “cô là người ngu si, là kẻ giặc”. Không cho mà lấy như thế thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

3. Nếu Bí-sô ni đối với người hay thai nhi mà tự tay giết chết, hoặc cầm dao đưa cho người hoặc bảo người khác đưa, hoặc chỉ bảo chết, khen ngợi cái chết, nói rằng: “chao ôi, sống như thế làm chi, thà chết còn hơn”. Tùy theo tâm người đó muốn chết mà dùng đủ cách chỉ bảo chết hay khen ngợi cái chết khiến cho người đó do nhân duyên này mà chết thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

4. Nếu Bí-sô ni hoàn toàn không có gì, không biết, không thấy Pháp hơn người là tri kiến của bậc Thánh giả tịch tĩnh chứng ngộ mà nói rằng: “tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy”. Thời gian sau có ai hỏi hay không có ai hỏi, Bí-sô ni này muốn xuất tội để cầu thanh tịnh nên nói rằng: “tôi thật không biết mà nói là biết, thật không thấy mà nói là thấy, đó là hư dối vọng ngữ” thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

5. Nếu Bí-sô ni có tâm nhiễm ô cùng người nam có tâm nhiễm ô, hai thân xúc chạm từ nách trở xuống, từ đầu gối trở lên hoặc xúc chạm mạnh để thọ lạc thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

6. Nếu Bí-sô ni có tâm nhiễm ô cùng người nam có tâm nhiễm ô làm tám việc với tâm thọ lạc như trạo cử, giỡn cột, cười nói, chỉ chỗ ở, hẹn hò, hiện tướng, bộc lộ tình cảm như vợ chồng, buông thân ngồi nằm nơi chỗ có thể hành dâm thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

7. Nếu Bí-sô ni đã biết trước Bí-sô ni kia phạm tội Tha thắng nhưng không nói ra. Thời gian sau, Bí-sô ni kia hoặc chết hoặc hoàn tục hay bỏ đi nơi khác; lúc đó Bí-sô ni này nói với các Bí-sô ni rằng: “các cô nên biết, tôi trước đã biết Bí-sô ni kia phạm tội Tha thắng”, thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

8. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni kia đã bị Tăng hòa hợp tác yết ma Xả trí và các Bí-sô ni đã tác yết ma không kính lễ. Sau đó Bí-sô ni kia ở trong trú xứ Tăng, hiện tướng cung kính cầu cứu vớt nên đã theo Tăng cầu giải yết ma xả trí, Bí-sô ni này nói với Bí-sô ni kia: “thầy không cần ở trong trú xứ Tăng hiện tướng cung kính cầu cứu vớt, theo Tăng cầu giải yết ma xả trí. Tôi sẽ cung cấp cho thầy đầy đủ y bát và các vật cần dùng, thầy tùy ý thọ dụng”. Các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này: “cô không biết Bí-sô ni kia đã bị Tăng hòa hợp tác yết ma Xả trí và các Bí-sô ni đã tác yết ma không kính lễ. Sau đó Bí-sô ni kia ở trong trú xứ Tăng, hiện tướng cung kính cầu cứu vớt nên đã theo Tăng cầu giải yết ma xả trí, vì sao cô lại tùy thuận theo, cô hãy bỏ việc tùy thuận này đi”, khi được can ngăn như thế, nếu Bí-sô ni chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Ba la thị ca, không được ở chung.

Các Đại đức ni, tôi đã nói tám pháp Ba la thị ca, nếu Bí-sô ni phạm mỗi một pháp nào thì không được ở chung, không được cùng làm việc. Như trước (trước khi xuất gia thọ giới), sau (sau khi phạm Ba la

thị ca) cũng như vậy, Bí-sô ni phạm Ba la thị ca thì không được ở chung và cùng làm việc. Nay xin hỏi các Đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các Đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

## II. HAI MƯƠI PHÁP TĂNG GIÀ BÀ THI SA:

Tổng nhiếp tụng:

*Mai mối và hai báng,  
Hai nhiệm, bốn một mình,  
Chồng bỏ, kế ước, giải,  
Hai tránh, tạp, ở riêng,  
Phá tăng, thuận theo bạn,  
Ô gia và ác tánh,  
Chúng giáo có hai mươi,  
Tám pháp can ba lần.*

1. Nếu Bí-sô ni làm mai mối, đem ý của người nam nói với người nữ, đem ý của người nữ nói với người nam để thành việc vợ chồng hay tư thông với nhau dù chỉ trong chốc lát thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

2. Nếu Bí-sô ni vì sân giận, cố ý đem pháp Ba la thị ca không căn cứ vu báng cho Bí-sô thanh tịnh, muốn phá hạnh thanh tịnh của vị ấy. Thời gian sau, có ai hỏi hay không có ai hỏi, lại biết rõ việc đó là không căn cứ vu báng nên mới nói là vì sân giận nên đã vu báng như vậy, thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

3. Nếu Bí-sô ni vì sân giận đem phần việc khác không phải Ba la thị ca vu báng cho Bí-sô thanh tịnh, muốn hoại hạnh thanh tịnh của vị ấy. Thời gian sau, có ai hỏi hay không có ai hỏi, lại biết rõ đó là phần việc khác tương tự, nên mới nói là vì sân giận nên đã vu báng như vậy, thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

4. Nếu Bí-sô ni có tâm nhiễm ô đến người nam có tâm nhiễm ô thọ cúng dường thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

5. Nếu Bí-sô ni nói với Bí-sô ni khác: “nếu cô không có tâm nhiễm ô thì đến người nam có tâm nhiễm ô thọ cúng dường, đâu có lỗi gì?”, thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

6. Nếu Bí-sô ni một mình từ chùa ni đi đến chỗ khác ngủ qua đêm thì phạm Tăng già bà thi sa.

7. Nếu Bí-sô ni ban ngày một mình từ chùa ni đi đến nhà thế tục thì phạm Tăng già bà thi sa.

8. Nếu Bí-sô ni đi đường một mình thì phạm Tăng già bà thi sa.

9. Nếu Bí-sô ni qua sông một mình thì phạm Tăng già bà thi sa.

10. Nếu Bí-sô ni biết người nữ kia đã làm việc phi pháp, mọi người đều chê trách, bị chồng bỏ và tâu lên vua, lại độ cho người nữ kia xuất gia thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

11. Nếu Bí-sô ni dựa vào khế ước cũ của người mà đến đòi nợ người chết thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

12. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni kia bị Ni chúng tác yết ma xả trí, tự ý ra ngoài giới tác pháp giải yết ma này thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

13. Nếu Bí-sô ni khi tranh cãi với Bí-sô ni khác, nói rằng: “tôi bỏ Phật, bỏ pháp, bỏ tăng; không phải chỉ có Sa môn Thích tử mới có đủ giới đức, có pháp thắng thiện; Sa môn khác cũng có đủ giới đức và pháp thắng thiện. Tôi sẽ đến chỗ ấy tu phạm hạnh”, các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này từ bỏ ác kiến ấy, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên tác yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni kia phạm Tăng già bà thi sa.

14. Nếu Bí-sô ni khi tranh cãi với các Bí-sô ni, khi các Bí-sô ni yết ma can ngăn thì Bí-sô ni này nói rằng: “các cô tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si; có những người tranh cãi như thế mà người bị yết ma, người không bị yết ma”, các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này: “cô chớ nói Ni tăng tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si..., cô nên bỏ lời nói này đi”. Khi được can ngăn như vậy, nếu Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

15. Nếu Bí-sô ni cùng ở chung với Bí-sô ni khác tạp loạn, trạo cử...; các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này: “các cô chớ cùng ở chung tạp loạn, nếu cùng ở chung tạp loạn như vậy thì thiện pháp suy tổn, không được tăng ích; nếu các cô ở riêng thì thiện pháp tăng trưởng và được tăng ích”. Khi được can ngăn như thế, nếu Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

16. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni khác theo lời Ni tăng can ở riêng, liền nói với Bí-sô ni kia rằng: “các cô chớ ở riêng, nếu ở riêng thiện pháp sẽ suy tổn, không được tăng ích; nên ở chung thì thiện pháp sẽ tăng trưởng”, các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này: “cô chớ khuyên ni

kia ở chung, cô nên từ bỏ ác kiến này đi”. Khi được can ngăn như vậy, nếu Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

17. Nếu Bí-sô ni làm phương tiện phá hòa hợp Tăng, đối với việc phá Tăng cương quyết không bỏ thì các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này: “cô chớ phá hòa hợp Tăng cương quyết không bỏ, cô nên cùng Tăng hòa hợp, hoan hỷ không tranh, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa để làm cho giáo pháp của Đại sư được tồn tại lâu dài. Cô hãy bỏ việc phá Tăng này đi”. Khi được can ngăn như vậy, nếu Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

18. Nếu Bí-sô ni cùng một, hai hay nhiều người kết bè đảng trợ giúp việc phá Tăng và nói với các Bí-sô ni: “các cô chớ nói Bí-sô ni kia tốt hay xấu, vì Bí-sô ni kia là người như pháp như luật, nói lời không hư vọng. Vị ấy nói ra lời gì, chúng tôi đều ưa thích”, các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này: “cô chớ nói ra lời này, chớ ưa thích trợ giúp phá Tăng, cô nên cùng Tăng hòa hợp, hoan hỷ không tranh, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa để làm cho giáo pháp của Đại sư được tồn tại lâu dài. Cô hãy bỏ việc tùy thuận này đi”. Khi được can ngăn như vậy, nếu Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên tác yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

19. Nếu nhiều Bí-sô ni ở trong tụ lạc thành ấp làm hạnh xấu, như nhà người; làm hạnh xấu, như nhà người ai cũng thấy nghe hay biết. Các Bí-sô ni nên can ngăn các Bí-sô ni này: “các cô đã làm hạnh xấu, như nhà người; làm hạnh xấu, như nhà người ai cũng thấy nghe hay biết. Các cô hãy đi nơi khác, chớ nên ở nơi đây nữa”, các Bí-sô ni này nói: “các cô tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si; có nhiều người đồng phạm như vậy mà có người bị đuổi, người không bị đuổi”, các Bí-sô ni nên can ngăn rằng: “các cô chớ nói Ni tăng tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si..., Ni tăng không có tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si, các cô đã làm hạnh xấu, như nhà người ai cũng thấy nghe hay biết. Các cô hãy từ bỏ lời nói này đi”. Khi được can ngăn như vậy, nếu các Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên yết ma can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

20. Nếu Bí-sô ni có tánh xấu ác, khi các Bí-sô ni như pháp như luật khuyên can, Bí-sô ni này không chịu nghe lời khuyên can mà còn nói rằng: “các cô chớ nói tốt hay xấu, tôi cũng không nói các cô tốt hay xấu, các cô đừng khuyên tôi, cũng đừng nói chuyện với tôi”, các Bí-sô ni nên nói: “cô không nên không nghe khuyên can, các Bí-sô ni như pháp như luật khuyên can cô, cô cũng như pháp như luật khuyên can các Bí-sô ni, chúng Thanh văn của Như lai nếu khuyên can lẫn nhau sẽ được tăng ích, cô nên từ bỏ tánh xấu này đi”. Khi được can ngăn như vậy, nếu Bí-sô ni này chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên tác yết ma ba lần can ngăn cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng già bà thi sa.

Các Đại đức ni, tôi đã nói xong hai mươi pháp Tăng già bà thi sa, mười hai pháp đầu vừa làm liền phạm, tám pháp sau ba lần can không bỏ mới phạm. Bí-sô ni phạm một trong hai mươi pháp này mà cố ý che giấu thì hai bộ Tăng sẽ cho hành Ma na đỏa trong nửa tháng, hành Ma na đỏa xong mới cho xuất tội, phải ở trong hai bộ tăng, mỗi bộ đủ hai mươi vị cho xuất tội thì tội mới trừ diệt, nếu thiếu một vị thì tội không thể dứt trừ mà hai bộ Tăng cũng mắc tội. Nay xin hỏi các Đại đức ni, trong chúng này có thanh tịnh không? (ba lần), Các Đại đức ni, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng, tôi xin nhớ giữ như vậy. Các Đại đức ni, đây là ba mươi ba pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, mỗi nửa tháng được nói ra từ Giới kinh.

### III. BA MƯƠI BA PHÁP NI TÁT KỲ BA DẬT ĐỀ:

Nhiếp tụng 1:

*Trì, lia, chứa, giặt y,  
Nhận y, xin, thọ quá,  
Đồng giá và chủ riêng,  
Sai sứt đưa tiền y.*

1. Nếu Bí-sô ni đã may y xong, thời y Yết-sỉ-na đã hết, được cất chứa y dư cho đến mười ngày, nếu chứa quá mười ngày mà không làm pháp phân biệt thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

2. Nếu Bí-sô ni đã may y xong, thời y Yết-sỉ-na đã hết, nếu trong ba y, lia một y nào ra ngoài giới ngủ dù chỉ một đêm thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, trừ Tăng yết ma cho.

3. Nếu Bí-sô ni đã may y xong, thời y Yết-sỉ-na đã hết, nếu được vải phi thời, Bí-sô ni cần y thì được tự tay thọ, thọ rồi nên mau may thành y. Nếu đủ vải thì tốt, nếu không đủ mà biết còn có thể được thêm cho đủ



thì Bí-sô ni này được cất chứa trong vòng một tháng để được thêm cho đủ. Nếu cất chứa quá một tháng thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

4. Nếu Bí-sô ni xin y từ Bí-sô không phải bà con thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, trừ trao đổi.

5. Nếu Bí-sô ni nhờ Bí-sô không phải bà con giặt y cũ hoặc nhuộm hoặc đập thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

6. Nếu Bí-sô ni đến cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải bà con xin y, được y thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi.

7. Nếu Bí-sô ni, y bị cướp hoặc bị mất, bị cháy, bị trôi nên đến cư sĩ, vợ cư sĩ không phải là ba con xin y; nếu cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con cúng cho nhiều vải, Bí-sô ni được thọ cho đến hai y thượng hạ. Nếu thọ quá thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

8. Nếu vì Bí-sô ni nên cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con lo liệu số tiền mua y, nghĩ rằng: “ta đem số tiền này mua y như thế như thế... cúng cho Bí-sô ni\_\_\_\_\_”. Bí-sô ni này vốn không được thỉnh tùy ý trước, liền khởi tưởng đồng ý đi đến chỗ cư sĩ nói rằng: “cư sĩ đã lo liệu số tiền mua y như thế cho tôi thì nên mua loại vải như thế như thế...”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Bí-sô ni này phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

9. Nếu Bí-sô ni có hai cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con, vì Bí-sô ni nên mỗi người để dành tiền mua y, nghĩ rằng: “ta để dành tiền này, mỗi người sẽ mua y như thế như thế cúng cho Bí-sô ni\_\_\_\_\_”, Bí-sô ni này vốn không được thỉnh tùy ý trước, khởi tưởng đồng ý nên đến chỗ các cư sĩ nói rằng: “các vị mỗi người để dành tiền mua y, nên hùn chung lại mua một y như thế như thế cúng cho tôi”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Bí-sô ni này phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

10. Nếu vì Bí-sô ni nên vua hoặc đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ sai sứ đưa giá tiền y đến, vị sứ này đến nói với Bí-sô ni: “Đại đức, vua hoặc đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ\_\_\_\_\_ đưa giá tiền y này cho cô, xin hãy nhận lấy”. Bí-sô ni nên nói: “pháp của Bí-sô ni chúng tôi là không được thọ tiền, khi nào cần y, được vải thanh tịnh tôi sẽ nhận để may thành y thọ trì”, vị sứ này nói với Bí-sô ni: “Đại đức ni có người chấp sự có thể lo liệu mọi việc cho Bí-sô ni không?”, Bí-sô ni nên chỉ người chấp sự là người làm việc trong chùa hay là Ô-ba-tư-ca cho vị sứ biết. Vị sứ đến nói với người chấp sự: “lành thay, cô hãy cất giữ số tiền này rồi mua vải như thế như thế cho Bí-sô ni\_\_\_\_\_, khi nào Bí-sô ni này cần y thì đưa cho vị ấy may thành y thọ trì”, nói xong vị sứ trở lại nói với Bí-sô ni: “tôi đã đưa tiền cho người chấp sự, Đại đức ni khi nào cần y thì đến

đó lấy”. Khi Bí-sô ni này cần y thì nên đến chỗ người chấp sự nói là tôi cần y, như thế đến hai, ba lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được thì nên đến trước người chấp sự đứng yên lặng nhắc, như thế đến bốn, năm, sáu lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được y mà cố nài cho được y thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Nếu không đòi được đi nên tự đi hay sai sứ đến chỗ người trước kia đưa tiền y đến nói rằng: “số tiền y mà ông đưa cho người chấp sự trước kia, tôi không lấy được y, ông nên tự biết đòi lại tiền, chớ để cho mất”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

Nhiếp tụng 2:

*Cầm vàng bạc, xuất nạp,  
Mua bán, bát, xin tơ,  
Thợ dệt, tự đoạt y,  
Hồi, thuốc dư, bát dư.*

11. Nếu Bí-sô ni tự tay cầm lấy vàng bạc hay bảo người cầm lấy hay sai người cầm lấy thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

12. Nếu Bí-sô ni dùng vàng bạc để mua các vật dụng thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

13. Nếu Bí-sô ni dùng vàng bạc mua bán các thứ thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

4. Nếu Bí-sô ni, bát đã dùng chưa bị răng nứt đến năm lần mà xin bát mới, vì muốn tốt thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Bí-sô ni này phải đem bát mới này vào trong Tăng xá, Tăng sẽ lấy bát của người cuối cùng đưa lại cho Bí-sô ni này và nói rằng: “cô hãy thợ bát này cho đến khi bể”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

15. Nếu Bí-sô ni tự xin tơ sợi bảo thợ dệt không phải bà con dệt thành y thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

16. Nếu Bí-sô ni, có cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con bảo thợ dệt dệt y cho Bí-sô ni \_\_\_\_\_, Bí-sô ni này không được tùy ý thỉnh trước, vì muốn y tốt nên làm chút nhân duyên là đến chỗ thợ dệt nói rằng: “nay ông, y này là dệt cho tôi, ông nên dệt cho đẹp, rộng dài và bền chắc, tôi sẽ đưa thêm ít vật cho ông”. Bí-sô ni này tự khuyến dụ hay bảo người khuyến dụ thợ dệt này, sau đó đưa thêm cho thợ dệt ít vật cho đến một bữa ăn hay đáng giá bằng một bữa ăn, vì muốn y tốt, được y thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

17. Nếu Bí-sô ni cho Bí-sô ni khác y rồi, sau vì sân giận không vui nên tự đoạt lại hay bảo người đoạt lại, nói rằng: “hãy trả y lại tôi, tôi không cho cô nữa”, nếu lấy y rời khỏi thân của Bí-sô ni kia thì Bí-sô ni này phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

18. Nếu Bí-sô ni biết người khác muốn cúng cho Tăng mà tự lấy xoay về cho mình thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

19. Nếu Bí-sô ni bị bệnh, Phật cho được dùng bốn loại dược hàm tiêu là tô, dầu, mật và thạch mật. Bí-sô ni này được cất chứa trong vòng bảy ngày để dùng, nếu cất chứa quá bảy ngày thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

20. Nếu Bí-sô ni chứa bát dư quá một đêm thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 3:

*Không xem, xả, không xả,  
Xin vàng bạc, tiền nhuộm,  
Được lợi có năm giới (sai khác),  
Mua thuốc, hai (giới) giá y.*

21. Nếu Bí-sô ni trong nửa tháng không xem xét năm y đã thọ trì thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

22. Nếu Bí-sô ni xả y Yết-sỉ-na phi thời thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

23. Nếu Bí-sô ni đúng thời mà không xả y Yết-sỉ-na thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

24. Nếu Bí-sô ni cầu xin vàng bạc thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

25. Nếu Bí-sô ni đem tiền thí chủ cúng để nhuộm y đổi lấy thức ăn thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

26. Nếu Bí-sô ni đem tiền thí chủ cúng để may y đổi lấy thức ăn thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

27. Nếu Bí-sô ni đem tiền thí chủ cúng để làm ngọa cụ đổi lấy thức ăn thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

28. Nếu Bí-sô ni đem phần lợi cúng cho an cư để đổi lấy thức ăn thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

29. Nếu Bí-sô ni đem phần lợi cúng cho nhiều người xoay về cho mình thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

30. Nếu Bí-sô ni đem phần lợi cúng cho Tăng xoay về cho mình thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

31. Nếu Bí-sô ni đến mua thuốc, gói rồi mở ra, mở ra rồi gói lại, cố ý kéo dài thời gian thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

32. Nếu Bí-sô ni dùng y dày quý giá thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

33. Nếu Bí-sô ni dùng y mỏng quý giá thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Các Đại đức ni, tôi đã nói ba mươi ba pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề. Nay xin hỏi các Đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các Đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các Đại đức ni, đây là một trăm tám mươi pháp Ba-dật-đề mỗi nửa tháng thường tụng rút ra từ Giới kinh.

#### IV. MỘT TRĂM TÁM MƯƠI PHÁP BA DẬT ĐỀ:

Nhiếp tụng 1:

*Vọng, chê bai, ly gián,  
Phát cử, nói, đồng tiếng,  
Nói tội, được thượng pháp,  
Theo thân quen, khinh giới.*

1. Nếu Bí-sô ni cố ý vọng ngữ, phạm Ba-dật-đề.
2. Nếu Bí-sô ni nói lời chê bai hủy nhục, phạm Ba-dật-đề.
3. Nếu Bí-sô ni nói ly gián, phạm Ba-dật-đề.
4. Nếu Bí-sô ni biết Tăng đã như pháp xử đoán việc xong rồi mà phát khởi trở lại thì phạm Ba-dật-đề.
5. Nếu Bí-sô ni nói pháp cho người nam quá năm, sáu lời thì phạm Ba-dật-đề, trừ có người nữ trí huệ ở bên cạnh.
6. Nếu Bí-sô ni dạy người chưa thọ Cận viên đọc kinh kệ làm cho ồn náo thì phạm Ba-dật-đề.
7. Nếu Bí-sô ni ở trước người chưa thọ Cận viên nói tôi được pháp hơn người, nếu là thật thấy biết nên nói là thấy biết như vậy, thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.
8. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni khác có tội thô mà nói cho người chưa thọ Cận viên nghe thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề, trừ Tăng yết ma cho nói.
9. Nếu Bí-sô ni trước đã hoan hỷ cho, sau lại nói rằng: “các Bí-sô ni tùy thuận người quen biết nên hồi chuyển vật của Tăng đem cho” thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.
10. Nếu Bí-sô ni khi thuyết giới nói rằng: “nói những giới vụn vặt ấy làm chi, mỗi nửa tháng từ trong Giới kinh nói những giới này làm cho Bí-sô ni khác tâm sanh hối, tâm hoại, tâm phiền não, áy náy, ưu sầu không vui”, nói lời khinh chê giới như vậy thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề

Nhiếp tụng thứ 2:

*Chủng tử, khinh, xúc nã,*

*Để giường, nệm cỏ, lá  
Gượng ở, giường hư, trùng,  
Quá ba, chỗ ngoại đạo.*

11. Nếu Bí-sô ni chặt phá cây cỏ là chỗ ở của hữu tình hay bảo người khác chặt phá thì phạm Ba-dật-đề.

12. Nếu Bí-sô ni hiềm trách quả mắng Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

13. Nếu Bí-sô ni không đáp theo câu hỏi, muốn xúc não người khác thì phạm Ba-dật-đề.

14. Nếu Bí-sô ni đem ngọa cụ, đồ ngồi nằm của Tăng để nơi chỗ đất trống, tự trải hay bảo người trải để ngồi nằm; khi đi không tự dẹp cát, cũng không bảo người khác dẹp cát thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

15. Nếu Bí-sô ni lấy ngọa cụ trong phòng Tăng, tự trải hay bảo người trải để ngồi nằm; khi đi không tự dẹp cát, cũng không bảo người khác dẹp cát thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

16. Nếu Bí-sô ni ở trong phòng Bí-sô ni, biết các Bí-sô ni đã trải ngọa cụ ở trước rồi, mình đến sau gượng ở trong đó tự trải ngọa cụ hay bảo người trải, nghĩ rằng: “nếu không thích thì tự đi khỏi đây”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

17. Nếu Bí-sô ni ở trên tầng gác của Bí-sô ni mà dùng sức để ngồi nằm trên giường ngồi hay giường nằm sát chân thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

18. Nếu Bí-sô ni biết nước có trùng mà tự tay dùng tưới lên cỏ hay lên đất hoặc bảo người tưới thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

19. Nếu Bí-sô ni muốn làm phòng xá lớn có cửa cái, cửa sổ, từ đất bằng theo thứ lớp xây lên hai hay ba tầng cho kiên cố, nếu quá ba tầng thì phạm Ba-dật-đề.

20. Nếu Bí-sô ni tại nhà thí chủ theo ngoại đạo nghỉ đêm, họ cúng một bữa ăn, Bí-sô ni không bịnh nên ăn một bữa, nếu ăn quá một bữa thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 3:

*Quá ba, không dư thực,  
Khuyên đủ và biệt chúng,  
Phi thời xúc, không thọ,  
Trùng, ngoại đạo, xem quân.*

21. Nếu Bí-sô ni đến nhà cư sĩ được tùy ý cúng cho nhiều bánh

bún..., Bí-sô ni cần thì được thọ hai, ba bát, nếu thọ quá thì phạm Ba-dật-đề. Thọ hai, ba bát rồi mang về nên chia cho các Bí-sô ni khác ăn, việc này đúng pháp nên làm như vậy.

22. Nếu Bí-sô ni ăn xong, không thọ pháp thức ăn dư mà ăn nữa thì phạm Ba-dật-đề.

23. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni khác đã ăn xong, không thọ pháp thức ăn dư mà đưa cho nhiều thức ăn, gắng gượng khuyên Bí-sô ni kia ăn nữa, nói rằng: “cô hãy ăn thức ăn này”, vì muốn xúc não Bí-sô ni kia, nghĩ rằng: “khiến cho Bí-sô ni này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

24. Nếu Bí-sô ni ăn riêng chúng thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là khi bệnh, khi may y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội, khi Sa môn ngoại đạo thí thực.

25. Nếu Bí-sô ni ăn phi thời thì phạm Ba-dật-đề.

26. Nếu Bí-sô ni ăn thức ăn để cách đêm đã từng xúc chạm thì phạm Ba-dật-đề.

27. Nếu Bí-sô ni không thọ thức ăn uống mà để vào miệng ăn thì phạm Ba-dật-đề, trừ nước và tắm rửa răng.

28. Nếu Bí-sô ni biết nước có trùng mà lấy dùng thì phạm Ba-dật-đề.

29. Nếu Bí-sô ni tự tay đưa thức ăn cho ngoại đạo lửa hình nam hay nữ thì phạm Ba-dật-đề.

30. Nếu Bí-sô ni đến xem quân trận xuất hành thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 4:

*Xem quân hai giới, đánh, dọa,  
Che giấu tội, đến tục gia,  
Đốt lửa, gọi dục, hai đêm,  
Nói dục không phải chướng ngại.*

31. Nếu Bí-sô ni có nhân duyên đến trong quân trận, được ở lại hai đêm; nếu quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề.

32. Nếu Bí-sô ni ở trong quân trận hai đêm, đến xem quân diễn tập hoặc xem chủ tướng bày binh bố trận thì phạm Ba-dật-đề.

33. Nếu Bí-sô ni vì sân giận không vui, dùng tay đánh Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

34. Nếu Bí-sô ni vì sân giận không vui, dùng tay dọa tát Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

35. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni khác phạm tội thô mà che giấu cho đến một đêm thì phạm Ba-dật-đề.

36. Nếu Bí-sô ni nói với Bí-sô ni khác: “cô hãy cùng tôi đến các nhà kia, tôi sẽ bảo họ cúng thức ăn ngon”, đến nơi lại không bảo cúng cho thức ăn, mà còn nói rằng: “cô hãy đi đi, tôi cùng cô cùng ngồi, cùng nói chuyện không vui; tôi ngồi một mình, nói chuyện một mình vui hơn”, vì muốn xúc não Bí-sô ni kia, nghĩ rằng: “khiến cho Bí-sô ni này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

37. Nếu Bí-sô ni không bịnh, đốt lửa sưởi ấm nơi đất trống, dùng cây cỏ hay phân trâu để đốt hay bảo người khác đốt thì phạm Ba-dật-đề.

38. Nếu Bí-sô ni khi Tăng như pháp tác pháp, gọi dục rồi sau lại hối thì phạm Ba-dật-đề.

39. Nếu Bí-sô ni cùng người chưa thọ Cận viên ngủ chung phòng quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề.

40. Nếu Bí-sô ni nói rằng: “tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo”, các Bí-sô ni nên can ngăn Bí-sô ni này: “cô chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo. Cô chớ hủy báng Phật, hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành pháp chướng đạo thật là chướng đạo; cô nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Bí-sô ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng thứ 5:

*Cùng ác kiến đồng ngủ,  
Cầu tịch, y hoại sắc,  
Cầm báu, tắm, bàng sanh,  
Xúc não, chọc lét nhau,  
Giữn trong nước, đồng ngủ.*

41. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni kia nói lời như thế, không như pháp sám hối cũng không chịu bỏ ác tà kiến nên bị tấn mà lại chứa nuôi cùng làm việc, cùng nói chuyện, cùng ngủ thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

42. Nếu có Cầu tịch nữ nói rằng: “tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo”, các Bí-sô ni nên can ngăn Cầu tịch nữ này: “cô chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo. Cô chớ hủy báng Phật,



hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành pháp chướng đạo thật là chướng đạo; cô nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Bí-sô ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên nói rằng: “này Cầu tịch nữ, từ nay cô không được nói Phật là thầy, cũng không được đi theo sau các Bí-sô ni, không được cùng ngủ chung phòng với các Bí-sô ni cho đến hai đêm. Cô hãy đi khỏi nơi đây, không được ở đây nữa”. Nếu Bí-sô ni biết Cầu tịch nữ bị tấn mà lại chứa nuôi, cùng nói chuyện, cùng ngủ chung thì phạm Ba-dật-đề.

43. Nếu Bí-sô ni tự tay cầm lấy vật báu hay tợ vật báu, hoặc bảo người khác cầm lấy thì phạm Ba-dật-đề, trừ ở trong tăng phòng hay ở trong trú xứ. Nếu vật báu hay tợ vật báu ở trong Tăng phòng hay ở trong trú xứ, khi cầm lấy nên nghĩ rằng: “ai là chủ của chúng đến nhận, sẽ giao lại”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

44. Nếu Bí-sô ni được y mới nên dùng một trong ba màu hoặc xanh, hoặc bùn đen hoặc vỏ cây Mộc lan nhuộm làm cho hoại sắc. Nếu Bí-sô ni không dùng một trong ba màu hoặc xanh, hoặc bùn đen hoặc vỏ cây Mộc lan nhuộm y mới làm cho hoại sắc thì phạm Ba-dật-đề.

45. Nếu Bí-sô ni chưa tới nửa tháng mà tắm thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là vào một tháng rưỡi của cuối mùa xuân và một tháng đầu của mùa hạ, hai tháng rưỡi này khí trời rất nóng hoặc khi bệnh, khi gió, khi mưa, khi làm việc, khi đi đường.

46. Nếu Bí-sô ni cố ý giết hại súc sanh thì phạm Ba-dật-đề.

47. Nếu Bí-sô ni cố ý làm cho Bí-sô ni khác sanh tâm nghi, nghĩ rằng: “khiến cho Bí-sô ni này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Bí-sô ni này phạm Ba-dật-đề.

48. Nếu Bí-sô ni dùng ngón tay chọc lét Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

49. Nếu Bí-sô ni đùa giỡn trong nước thì phạm Ba-dật-đề.

50. Nếu Bí-sô ni cùng người nam ngủ chung trong một phòng nhà thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng thứ 6:

*Sợ, giấu, giận, chung đường,  
Đào đất, thỉnh 4 tháng,  
Chống lời dạy, nghe lén,  
Im lặng rời khỏi tòa.*



51. Nếu Bí-sô ni tự khùng bố Bí-sô ni khác hay bảo người khùng bố, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba-dật-đề.

52. Nếu Bí-sô ni đối với các vật cần dùng trong sinh hoạt của Bí-sô ni như y bát, ống kim, khóa cửa, giày dép... tự lấy giấu hay bảo người giấu, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba-dật-đề.

53. Nếu Bí-sô ni đem pháp Tăng già bà thi sa không căn cứ vụ tụng Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

54. Nếu Bí-sô ni hẹn với người nam đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba-dật-đề.

55. Nếu Bí-sô ni hẹn với giặc buôn lậu đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba-dật-đề.

56. Nếu Bí-sô ni tự tay đào đất hay bảo người khác đào, hoặc chỉ chỗ nói rằng: “hãy đào chỗ này” thì phạm Ba-dật-đề.

57. Nếu Bí-sô ni thọ tùy ý thỉnh trong bốn tháng, qua bốn tháng mà thọ nữa thì phạm Ba-dật-đề, trừ thường tùy ý thỉnh, nhiều lần tùy ý thỉnh hay thọ tùy ý thỉnh riêng.

58. Nếu Bí-sô ni khi thuyết giới nói rằng: “tôi nay chưa học giới này, tôi sẽ hỏi các Bí-sô ni đọc tụng kinh luật luận”, thì phạm Ba-dật-đề. Bí-sô ni muốn được pháp lợi thì nên học Giới kinh, cũng nên hỏi các Bí-sô ni đọc tụng kinh luật luận, hỏi rằng: “Đại đức ni, lời này có ý nghĩa gì?”, việc này đúng pháp nên làm như thế.

59. Nếu Bí-sô ni khi cùng các Bí-sô ni khác tranh cãi, đứng ở chỗ khuất lặng lẽ nghe lén, nghĩ rằng: “những lời các Bí-sô ni này nói, ta sẽ nhớ giữ” thì phạm Ba-dật-đề.

60. Nếu Bí-sô ni khi Tăng xử đoán việc, im lặng đứng dậy bỏ đi thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng thứ 7:

*Không cung kính, uống ăn,  
Vào thôn, đến nhà khác,  
Trời sáng, nghe, ống kim,  
Chân giường, dôn, phu cụ.*

61. Nếu Bí-sô ni khinh thường Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

62. Nếu Bí-sô ni uống rượu thì phạm Ba-dật-đề.

63. Nếu Bí-sô ni phi thời vào tụ lạc mà không bạch với thiện Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên.

64. Nếu Bí-sô ni thọ thỉnh thực rồi, trước giờ ăn hay sau giờ ăn lại đi đến nhà khác thì phạm Ba-dật-đề.

65. Nếu Bí-sô ni trời chưa sáng, vua dòng Sát-đế-ly đã làm lễ

Quán đảnh chưa cất báu vật mà Bí-sô ni bước qua ngạch cửa cung thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên.

66. Nếu Bí-sô ni khi thuyết giới nói rằng: “tôi nay mới biết pháp này mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh”, các Bí-sô ni biết Bí-sô ni này đã ngồi trong chỗ thuyết giới hai, ba lần hướng chi là nhiều lần. Bí-sô ni này không phải vì không biết mà được thoát tội, tùy theo tội đã phạm nên như pháp mà trị, nên quả trách rằng: “cô đã mất lợi, không lợi, không tốt; khi thuyết giới cô đã không kính giới, không nhất tâm nhớ nghĩ, không lắng tai nghe pháp”, do việc này nên phạm Ba-dật-đề.

67. Nếu Bí-sô ni làm ống kim bằng ngà, xương hay sừng thì phạm Ba-dật-đề.

68. Nếu Bí-sô ni muốn làm tòa ngồi hay giường nằm, chân giường nên cao bằng tám ngón tay của Như lai, trừ chỗ tra vào lỗ bệ, nếu cao quá tám ngón tay thì phạm Ba-dật-đề.

69. Nếu Bí-sô ni tự lấy bông Đậu la miên đồn nệm hay bảo người khác đồn thì phạm Ba-dật-đề.

70. Nếu Bí-sô ni muốn may Ni-sư-đàn nên liệu lượng, lượng trong đây là dài hai gang tay của Phật, rộng một gang rưỡi, nếu thân lớn thì may thêm một gang tay nữa. Nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng thứ 8:

*Che ghẻ, lượng y Phật,  
Tỏi, cạo, tẩy tịnh, võ,  
Tự nấu ăn, tạt nước,  
Cỏ tươi, bỏ ngoài tường.*

71. Nếu Bí-sô ni muốn may y che phủ ghẻ nên may đúng lượng, lượng trong đây là dài bốn gang tay của Phật, rộng hai gang rưỡi, nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề.

72. Nếu Bí-sô ni may y bằng kích lượng y của Phật hay hơn kích lượng của Phật thì phạm Ba-dật-đề, kích lượng y của Phật là dài chín gang tay, rộng sáu gang tay.

73. Nếu Bí-sô ni ăn tỏi thì phạm Ba-dật-đề.

74. Nếu Bí-sô ni cạo lông chỗ kín, phạm Ba-dật-đề.

75. Nếu Bí-sô ni khi tẩy tịnh chỉ nên dùng hai lóng tay, quá hai lóng tay thì phạm Ba-dật-đề.

76. Nếu Bí-sô ni dùng tay võ chỗ kín, phạm Ba-dật-đề.

77. Nếu Bí-sô ni tự tay nấu thức ăn sống, phạm Ba-dật-đề.

78. Nếu Bí-sô ni dùng nước tạt Bí-sô, phạm Ba-dật-đề.

79. Nếu Bí-sô ni đại tiểu tiện, khắc nhỏ trên cổ tươi, phạm Ba-dật-đề.

80. Nếu Bí-sô ni không xem xét kỹ mà vất bỏ vật bất tịnh ra ngoài tường, phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng thứ 9:

*Một mình có năm giới,  
Kê tai nói có bốn,  
Nếu ôm lòng sân giận,  
Đấm ngực đều không cho.*

81. Nếu Bí-sô ni đứng một mình với người nam ở chỗ khuất vắng thì phạm Ba-dật-đề.

82. Nếu Bí-sô ni đứng một mình với Bí-sô ở chỗ khuất vắng thì phạm Ba-dật-đề.

83. Nếu Bí-sô ni một mình đứng với người nam ở chỗ trống trải thì phạm Ba-dật-đề.

84. Nếu Bí-sô ni một mình đứng với Bí-sô ở chỗ trống trải thì phạm Ba-dật-đề.

85. Nếu Bí-sô ni một mình ở riêng một phòng thì phạm Ba-dật-đề.

86. Nếu Bí-sô ni kê tai nói nhỏ với người nam thì phạm Ba-dật-đề.

87. Nếu Bí-sô ni nghe người nam kê tai nói nhỏ thì phạm Ba-dật-đề.

88. Nếu Bí-sô ni kê tai nói nhỏ với Bí-sô thì phạm Ba-dật-đề.

89. Nếu Bí-sô ni nghe Bí-sô kê tai nói nhỏ thì phạm Ba-dật-đề.

90. Nếu Bí-sô ni vì sân giận tự đấm ngực kêu khóc thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng thứ 10:

*Thê thốt, không xem xét.  
Giường ngôi, dùng nhựa cây,  
Ở nhà bạch y - bốn,  
Không khán bệnh, cùng nằm.*

91. Nếu Bí-sô ni đem phạm hạnh của mình ra thê thốt thì phạm Ba-dật-đề.

92. Nếu Bí-sô ni chưa xét rõ sự việc liền sửa sai người khác thì phạm Ba-dật-đề.

93. Nếu Bí-sô ni ở chỗ khuất tối, không xem xét giường tòa mà

vội ngồi nằm lên thì phạm Ba-dật-đề.

94. Nếu Bí-sô ni dùng nhựa cây làm sanh chi thì phạm Ba-dật-đề.

95. Nếu Bí-sô ni ở nhà bạch y thuyết pháp xong, tự bỏ đi mà không nói cho chủ nhà biết để thu cất ngọ cụ thì phạm Ba-dật-đề.

96. Nếu Bí-sô ni ở nhà bạch y, chủ nhà chưa mời liền tự ý ngồi lên giường tòa thì phạm Ba-dật-đề.

97. Nếu Bí-sô ni ở nhà bạch y, chứ hỏi chủ nhà liền tự tiện ngồi thì phạm Ba-dật-đề.

98. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni kia đã ở trước trong nhà bạch y, mình đến sau lại bảo vị kia đi chỗ khác thì phạm Ba-dật-đề.

99. Nếu Bí-sô ni thấy thân đệ tử hay đệ tử y chỉ bệnh mà không chăm sóc thì phạm Ba-dật-đề.

100. Nếu Bí-sô ni cùng nằm một giường với Bí-sô ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 11:

*Hai an cư, khủng bố,  
Thiên tự, chưa đủ tuổi,  
Nuôi chúng, người có chồng,  
Tặng chưa cho vô hạn.*

101. Nếu Bí-sô ni chưa mãn hạ an cư, tự du hành trong nhân gian theo ý mình thì phạm Ba-dật-đề.

102. Nếu Bí-sô ni đã mãn hạ an cư mà không chịu rời trú xứ để du hành trong nhân gian thì phạm Ba-dật-đề.

103. Nếu Bí-sô ni biết trong nước, chỗ có giặc khủng bố mà còn đến đó thì phạm Ba-dật-đề.

104. Nếu Bí-sô ni biết chỗ có cọp, sói, sư tử khủng bố mà còn du hành đến đó thì phạm Ba-dật-đề.

105. Nếu Bí-sô ni vào trong miếu thờ trời để luận nghị thì phạm Ba-dật-đề.

106. Nếu Bí-sô ni chưa đủ mười hai tuổi hạ mà cho người khác xuất gia thọ Cận viên thì phạm Ba-dật-đề.

107. Nếu Bí-sô ni, Ni tặng chưa cho yết ma nuôi chúng mà tự tiện nuôi đồ chúng thì phạm Ba-dật-đề.

108. Nếu Bí-sô ni biết người nữ đã có chồng chưa đủ mười hai tuổi mà liền cho xuất gia thì phạm Ba-dật-đề.

109. Nếu Bí-sô ni biết người nữ đã có chồng chưa đủ mười hai tuổi, chưa cho thọ pháp Chánh học mà liền cho thọ Cận viên thì phạm

Ba-dật-đề.

110. Nếu Bí-sô ni, Ni tăng chưa cho yết ma nuôi chúng vô hạn mà tự ý chứa nuôi nhiều đồ chúng thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 12:

*Độ người có thai, không dạy,  
Không nhiếp hộ, không mang theo,  
Đồng nữ hai giới, tánh ác,  
Ưu sấu, sáu pháp hai giới.*

111. Nếu Bí-sô ni độ người nữ có thai cho xuất gia thì phạm Ba-dật-đề.

112. Nếu Bí-sô ni độ người khác cho xuất gia thọ Cận viên mà không chỉ dạy họ thì phạm Ba-dật-đề.

113. Nếu Bí-sô ni cho người khác xuất gia thọ Cận viên mà không nuôi dưỡng họ thì phạm Ba-dật-đề.

114. Nếu Bí-sô ni cho người khác xuất gia rồi lại không cho họ cùng theo đến chỗ khác thì phạm Ba-dật-đề.

115. Nếu Bí-sô ni biết đồng nữ chưa đủ hai mươi mà cho thọ Cận viên thì phạm Ba-dật-đề.

116. Nếu Bí-sô ni biết đồng nữ đã đủ hai mươi, không cho học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm mà liền cho thọ Cận viên thì phạm Ba-dật-đề.

117. Nếu Bí-sô ni biết người nữ có tánh hung dữ mà liền cho xuất gia thì phạm Ba-dật-đề.

118. Nếu Bí-sô ni biết người nữ đang ưu sấu áo não mà cho xuất gia thì phạm Ba-dật-đề.

119. Nếu Bí-sô ni biết người nữ chưa học xong sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm mà liền cho thọ Cận viên thì phạm Ba-dật-đề.

120. Nếu Bí-sô ni biết người nữ đã học xong sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm mà lại không cho thọ Cận viên thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 13:

*Chưa giải phóng, cho tội y,  
Thu xếp, cho thọ hàng năm,  
Gởi dục, nửa tháng, không tăng,  
An cư, Tùy ý, trách chúng.*

121. Nếu Bí-sô ni biết người nữ đang có chồng, họ chưa được giải phóng mà độ cho xuất gia thì phạm Ba-dật-đề.

122. Nếu Bí-sô ni biết người nữ kia muốn thọ Cận viên nên nói:

“hãy cho tôi y, tôi sẽ cho thọ Cận viên” thì phạm Ba-dật-đề.

123. Nếu Bí-sô ni nói với người nữ thế tục: “hãy thu xếp việc nhà, tôi sẽ cho xuất gia”, người kia nghe lời thu xếp xong việc nhà, Bí-sô ni lại không cho họ xuất gia thì phạm Ba-dật-đề.

124. Nếu Bí-sô ni trong một năm cho người khác xuất gia và thọ Cận viên thì phạm Ba-dật-đề.

125. Nếu Bí-sô ni gọi dục cách đêm, phạm Ba-dật-đề.

126. Nếu Bí-sô ni mỗi nửa tháng không cầu giáo thọ thì phạm Ba-dật-đề.

127. Nếu Bí-sô ni làm trưởng tịnh ở nơi không có Bí-sô thì phạm Ba-dật-đề.

128. Nếu Bí-sô ni an cư ở nơi không có Bí-sô thì phạm Ba-dật-đề.

129. Nếu Bí-sô ni an cư xong, không đối trước hai bộ tăng cầu ba việc tự tứ thấy nghe nghi thì phạm Ba-dật-đề.

130. Nếu Bí-sô ni chê trách chúng tăng thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 14:

*Mắng chúng, năm giới xển,  
Khen, nhà, chùa, thực, pháp,  
Ăn nữa, nuôi hài tử,  
Quần tẩm, bảo giặt y.*

131. Nếu Bí-sô ni mắng chúng tăng, phạm Ba-dật-đề.

132. Nếu Bí-sô ni thấy người khác được khen ngợi liền sanh đố kỵ thì phạm Ba-dật-đề.

133. Nếu Bí-sô ni có lòng bỏ xển đối với thí chủ thì phạm Ba-dật-đề.

134. Nếu Bí-sô ni có lòng bỏ xển đối với chùa thì phạm Ba-dật-đề.

135. Nếu Bí-sô ni có lòng bỏ xển đối với lợi dưỡng ăn uống thì phạm Ba-dật-đề.

136. Nếu Bí-sô ni có lòng bỏ xển đối với pháp thì phạm Ba-dật-đề.

137. Nếu Bí-sô ăn xong rồi lại ăn nữa thì phạm Ba-dật-đề.

138. Nếu Bí-sô ni cấp dưỡng cho cháu nhỏ của người khác thì phạm Ba-dật-đề.

139. Nếu Bí-sô ni không may sẵn quần tẩm thì phạm Ba-dật-đề.

140. Nếu Bí-sô ni bảo thợ giặt giặt y phục cho mình thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 15:

*Thượng chúng, y sa môn,  
Hai bình y, theo xin,  
Không cùng xuất, chia y,  
Gây, không dận, học chú.*

141. Nếu Bí-sô ni đổi các loại y đang mặc với Bí-sô thì phạm Ba-dật-đề.

142. Nếu Bí-sô ni đem pháp y cho người tục thì phạm Ba-dật-đề.

143. Nếu Bí-sô ni không may sẵn bình y thì phạm Ba-dật-đề.

144. Nếu Bí-sô ni lấy bình y của đại chúng đem về dùng riêng thì phạm Ba-dật-đề.

145. Nếu Bí-sô ni biết Bí-sô ni khác nghèo mà theo xin y Yết-sĩ-na thì phạm Ba-dật-đề.

146. Nếu Bí-sô ni không cùng chúng tăng xuất y Yết-sĩ-na thì phạm Ba-dật-đề.

147. Nếu Bí-sô ni không cùng chúng tăng chia y thì phạm Ba-dật-đề.

148. Nếu Bí-sô ni biết mình có khả năng dứt tránh, thấy các ni khác tranh cãi mà không can ngăn thì phạm Ba-dật-đề.

149. Nếu Bí-sô ni rời khỏi trú xứ mà không nói cho vị khác biết thì phạm Ba-dật-đề.

150. Nếu Bí-sô ni học chú pháp với người tục thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 16:

*Dạy chú pháp, bán bún,  
Lo việc nhà, sai ni,  
Xe tơ, dệt, đi dùi,  
Giày, gẻ, độ dâm nữ.*

151. Nếu Bí-sô ni dạy chú pháp cho người tục thì phạm Ba-dật-đề.

152. Nếu Bí-sô ni bán bún, mì... thì phạm Ba-dật-đề.

153. Nếu Bí-sô ni coi ngó việc nhà cho người tục thì phạm Ba-dật-đề.

154. Nếu Bí-sô ni sai các ni khác dời giường tòa đến nổi mệt nhọc thì phạm Ba-dật-đề.

155. Nếu Bí-sô ni tự tay lửa chải sợi tơ thì phạm Ba-dật-đề.

156. Nếu Bí-sô ni tự dệt sợi thì phạm Ba-dật-đề.

157. Nếu Bí-sô ni cầm dù che khi đi đường thì phạm Ba-dật-đề.

158. Nếu Bí-sô ni mang giày da có màu sắc loè loẹt thì phạm Ba-dật-đề.

159. Nếu Bí-sô ni trên tay có vết thương, nhờ người khác băng rồi tháo ra nhiều lần thì phạm Ba-dật-đề.

160. Nếu Bí-sô ni độ dâm nữ cho xuất gia thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng:

*Sai ni thoa chà thân,  
Về người có năm giới,  
Hương thoa, nước hồ ma,  
Vội hỏi, đeo nữ trang.*

161. Nếu Bí-sô ni nhờ Bí-sô ni thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

162. Nếu Bí-sô ni nhờ Thức xoa ma na thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

163. Nếu Bí-sô ni nhờ Cầu tịch nữ thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

164. Nếu Bí-sô ni nhờ người nữ thế tục thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

165. Nếu Bí-sô ni nhờ người nữ ngoại đạo thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

166. Nếu Bí-sô ni dùng hương thơm thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

167. Nếu Bí-sô ni dùng dầu mè thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

168. Nếu Bí-sô si bảo người khác dùng nước lau thân cho mình thì phạm Ba-dật-đề.

169. Nếu Bí-sô ni không hỏi trước liền gạn hỏi Bí-sô thì phạm Ba-dật-đề.

170. Nếu Bí-sô ni dùng đồ trang điểm của người tục thì phạm Ba-dật-đề.

Nhiếp tụng 18:

*Kéo nhau, ca, múa, nhạc,  
Một mình đi đại tiểu,  
Ba loại lược, tóc giả  
Trăm tám mươi tội Đọa.*

171. Nếu Bí-sô ni dùng tay lôi kéo nhau khi đang tắm dưới sông thì phạm Ba-dật-đề.

172. Nếu Bí-sô ni tự nhảy múa, bảo người khác nhảy múa thì



phạm Ba-dật-đề.

173. Nếu Bí-sô ni tự ca hát thì phạm Ba-dật-đề.

174. Nếu Bí-sô ni tự đàn nhạc thì phạm Ba-dật-đề.

175. Nếu Bí-sô ni một mình ra nơi đồng trống đại tiểu tiện thì phạm Ba-dật-đề.

176. Nếu Bí-sô ni cất chứa bàn chải bằng gỗ thơm thì phạm Ba-dật-đề.

177. Nếu Bí-sô ni cất chứa lược dày, phạm Ba-dật-đề.

178. Nếu Bí-sô ni cất chứa lược thưa, phạm Ba-dật-đề.

179. Nếu Bí-sô ni dùng bàn chải thơm, lược dày và lược thưa thì phạm Ba-dật-đề.

180. Nếu Bí-sô ni cất chứa đầu tóc giả và đồ trang sức kèm theo thì phạm Ba-dật-đề.

Các Đại đức ni, tôi đã nói một trăm tám mươi pháp Ba-dật-đề, nay xin hỏi các Đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các Đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy. Các Đại đức ni, đây là mười một pháp Ba la đề đề xá ni, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh.

## V. MƯỜI MỘT PHÁP BA LA ĐỀ ĐỀ XÁ NI:

Nhiếp tụng:

*Sữa, lạc và sanh tô,  
Thục tô, dầu, đường, mật,  
Cá, thị và nem khô,  
Nhà học gia đặc pháp.*

1. Nếu Bí-sô ni không bệnh, vì mình nên đến nhà bạch y xin sữa, hoặc bảo người xin cho mình dùng thì Bí-sô ni này khi trở về trú xứ nên đến bên Bí-sô ni khác nói tội rằng: “Đại đức ni, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên Đại đức ni nói tội”. Đây là pháp Đối thuyết.

2. 10 là xin lạc... cho đến thịt khô đều giống như giới thứ nhất.

11. Nếu Bí-sô ni biết Tăng đã tác yết ma Học gia, không được thỉnh tùy ý trước mà liền đến nhà Học gia để thọ thực thì Bí-sô ni này khi trở về trú xứ nên đến bên Bí-sô ni khác nói tội rằng: “Đại đức ni, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên Đại đức ni nói tội”. Đây là pháp Đối thuyết.

Các Đại đức ni, tôi đã nói mười một pháp Ba la đề đề xá ni, nay xin hỏi các Đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các Đại

đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các Đại đức ni, đây là Chúng học pháp, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh.

## VI. CHÚNG HỌC PHÁP:

Nhiếp tụng:

*Ăn mặc thân tề chỉnh,  
Nhà tục giữ dung nghi,  
Giữ bát trừ người bệnh,  
Khạc nhổ, leo quá đầu.*

1. Mặc quần tề chỉnh, cần nên học.
2. Mặc quần không quá cao, không quá thấp, không cuốn thành hình vòi voi, không cuốn thành hình đầu rắn, không xếp thành hình lá cây Đa-la, không xếp thành hình miếng đậu, cần nên học.
3. Mặc ba y tề chỉnh, cần nên học.
4. Mặc ba y không quá cao, không quá thấp, kín đáo khi vào nhà bạch y, cần nên học.
5. Không nói nhiều, không nhìn lên cao khi vào nhà bạch y, cần nên học.
6. Không trùm đầu, không lật y một bên, không lật y sang hai bên, không chống nạnh, không vung tay khi vào nhà bạch y, cần nên học.
7. Không nhún nhảy, không nhón chân, không nhảy cò cò, không uốn éo, không hấp tấp khi vào nhà bạch y, cần nên học.
8. Trong nhà bạch y chưa được mời, không nên tự tiện ngồi, cần nên học.
9. Trong nhà bạch y chưa xem xét kỹ, không nên ngồi, cần nên học.
10. Trong nhà bạch y, không nên ngồi lộn xộn, cần nên học.
11. Trong nhà bạch y, không nên ngồi gác chân, treo chân, ngồi bó gối, ngồi duỗi hai chân, ngồi lộ bày thân, cần nên học.
12. Cung kính thọ thức ăn, cần nên học.
13. Bát đã thọ đầy cơm và thức ăn thì không nên thọ thêm canh làm cho thức ăn tràn ra ngoài, cẩn thận dùng tay giữ bát khi ăn, cần nên học.
14. Thức ăn chưa dọn đưa đến, không nên đưa bát ra trước để đợi, cần nên học.
15. Không để bát trên thức ăn, cần nên học.
16. Cung kính khi ăn, cần nên học.

17. Không vắt miếng cơm quá lớn, quá nhỏ, nên vắt miếng cơm vừa để ăn, cần nên học.

18. Thức ăn chưa đưa đến miệng, không nên há miệng trước để đợi, cần nên học.

19. Không được trong miệng ngậm thức ăn mà nói chuyện, cần nên học.

20. Không lấy cơm phủ trên canh hoặc lấy canh phủ trên cơm để mong được sốt thêm thức ăn nữa, cần nên học.

21. Không liếm thức ăn, không nhai cơm ra tiếng, không húp canh ra tiếng, không bươi lấy thức ăn ngon, không chê thức ăn, không dồn thức ăn làm phồng hai bên má, không lè lưỡi ăn, không đập cơm thành hình tháp, cần nên học.

22. Không liếm tay, liếm bát, không vung vẩy tay, không khua bát ra tiếng, nhất tâm ngó vào bát mà ăn, cần nên học.

23. Không có tâm khinh mạn ngó vào bát của người ngồi bên cạnh, cần nên học.

24. Không dùng tay dơ cầm bình nước sạch, cần nên học.

25. Trong nhà bạch y, không nên đổ nước rửa bát mà không hỏi chủ nhà, cần nên học.

26. Không được bỏ thức ăn dư vào bát đựng nước, cần nên học.

27. Trên đất không có vật kê lót thì không được để bát, cần nên học.

28. Không đứng rửa bát, cần nên học.

29. Không được để bát chỗ dễ rơi bể, dễ mất, không dùng bát múc nước chảy ngược dòng, cần nên học.

30. Người ngồi ta đứng thì không nên vì nói pháp, cần nên học.

31. Người nằm ta ngồi thì không nên vì nói pháp, cần nên học.

32. Người ngồi tòa cao, ta ngồi tòa thấp thì không nên vì thuyết pháp, cần nên học.

33. Người đi trước, ta đi sau thì không nên vì thuyết pháp, cần nên học.

34. Người đi đường chánh, ta đi bên lẻ thì không nên vì thuyết pháp, cần nên học.

35. Không thuyết pháp cho người trùm đầu, người lật y qua một bên, người lật y sang hai bên, người chống nạnh, người vung vẩy tay, trừ bệnh, cần nên học.

36. Không thuyết pháp cho người cỡi voi, cỡi ngựa, ngồi kiệu, đi xe, trừ bệnh, cần nên học.

37. Không thuyết pháp cho người mang giày, mang guốc..., trừ bệnh, cần nên học.

38. Không thuyết pháp cho người đội mũ nón, người quần đầu..., trừ bệnh, cần nên học.

39. Không được thuyết pháp cho người cầm dù, lọng, cần nên học.

40. Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh, cần nên học.

41. Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước sạch, trừ bệnh, cần nên học.

42. Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trên cỏ tươi, trừ bệnh, cần nên học.

43. Không được leo lên cây cao quá đầu người, trừ nạn duyên, cần nên học.

Các Đại đức ni, tôi đã nói xong các Chúng học pháp, nay xin hỏi các Đại đức ni trong chúng này có thanh tịnh không? (ba lần). Các Đại đức ni, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng, tôi xin nhớ giữ như vậy. Các Đại đức ni, đây là bảy pháp diệt tránh, mỗi nửa tháng được nói ra từ trong Giới kinh.

## VII. BẢY PHÁP DIỆT TRÁNH:

Nhiếp tụng:

*Hiện tiền và ức niệm,  
Bất si và cầu tội,  
Đa nhơn ngữ, tự ngôn,  
Cổ phủ trừ các tránh.*

1. Đáng cho Hiện tiền Tỳ-nại-da thì nên cho Hiện tiền Tỳ-nại-da.

8. Đáng cho Ưc niệm Tỳ-nại-da thì nên cho ức niệm Tỳ-nại-da.

9. Đáng cho Bất si Tỳ-nại-da thì nên cho bất si Tỳ-nại-da.

10. Đáng cho Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da thì nên cho Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da.

11. Đáng cho Đa nhơn ngữ Tỳ-nại-da thì nên cho Đa nhơn ngữ Tỳ-nại-da.

12. Đáng cho Tự ngôn Tỳ-nại-da thì nên cho Tự ngôn Tỳ-nại-da.

13. Đáng cho Cổ phủ Tỳ-nại-da thì nên cho Cổ phủ Tỳ-nại-da.

Nếu có việc tranh cãi khởi lên nên dùng bảy pháp này thuận theo lời Phật dạy như pháp như luật dứt diệt.

Các Đại đức ni, tôi đã nói xong bảy pháp diệt tránh, nay xin hỏi

các Đại đức ni, trong chúng này có thanh tịnh không? (ba lần). Các Đại đức ni, trong chúng này thanh tịnh vì im lặng, tôi xin nhớ giữ như vậy.

Các Đại đức ni, tôi đã nói xong tựa Giới kinh, tám pháp Ba la thi ca, hai mươi pháp Tăng già bà thi sa, ba mươi ba pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, một trăm tám mươi pháp Ba-dật-đề, mười một pháp Ba la đề đề xá ni, các Chúng học pháp và bảy pháp diệt tránh. Các pháp này đều được nói ra từ trong Giới kinh của Như lai Ứng chánh đẳng giác, nếu có các tùy pháp khác tương ứng với các pháp này, đều nên tu học. Các Đại đức ni cùng nhau hòa hợp, hoan hỷ không tranh, nhất tâm hòa hợp như nước hòa với sữa, siêng năng phát huy rực rỡ Thánh giáo của Đại sư, chớ buông lung để được an lạc trụ, nên tu học như vậy.

*“Trong cần, nhẫn là trên,  
Hay được quả Niết-bàn,  
Xuất gia xúc não người,  
Không gọi là Sa môn”*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Chánh đẳng giác Tỳ bà thi nói ra.

*“Mắt sáng tránh đường hiểm,  
Đến được chỗ an ổn,  
Người trí trong Sanh giới,  
Xa lìa được các ác”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Thi khí nói ra.

*“Không báng cũng không hại,  
Khéo hộ trì giới kinh,  
Ăn uống biết vừa đủ,  
Thọ dụng ngọ cụ xấu,  
Siêng tu Định tăng thượng,  
Là lời chư Phật dạy”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Tỳ xá phù nói ra.

*“Ví như ong hút mật,  
Không hoại sắc và hương,  
Chỉ hút lấy hương vị,  
Như Bí-sô vào thôn”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Câu lưu tôn nói ra.

*“Không chống trái việc người,  
Không xem làm, không làm,*

*Chỉ xem lại hạnh mình,  
Là chánh hay không chánh”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đấng chánh giác Yết nặc ca nói ra.

*“Chớ đắm nơi tâm định,  
Siêng tu chỗ vắng lặng,  
Người nên cứu không lo,  
Thường khiến niệm không mất.  
Nếu người hay huệ thí,  
Phước thêm, oán tự dứt,  
Hành thiện trừ các ác,  
Dứt hoặc đến Niết-bàn”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đấng chánh giác Ca-diếp-ba nói ra.

*“Tất cả ác chớ làm,  
Tất cả thiện nên tu,  
Điều phục khắp tự tâm,  
Là lời chư Phật dạy.  
Lành thay, hộ thân nghiệp,  
Lành thay, hộ ngữ nghiệp,  
Lành thay, hộ ý nghiệp,  
Hộ ba nghiệp tối thiện,  
Bí-sô hộ tất cả,  
Giải thoát mọi khổ đau.  
Khéo hộ nơi miệng nói,  
Cũng khéo hộ nơi ý,  
Thân không làm các ác,  
Ba nghiệp thường thanh tịnh,  
Đây là tùy thuận theo,  
Đạo Đại tiên đã hành”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đấng chánh giác Thích ca nói ra.

*“Tỳ bà thi, Thức khí,  
Tỳ xá, Câu lưu tôn,  
Yết nặc ca mâu ni,  
Ca-diếp, Thích ca tôn,  
Đều là Trời trong trời,  
Vô thượng điều ngự sư,*

*Bảy Phật đều hùng mãnh, Hay cứu hộ thế gian,  
Đầy đủ đại danh xưng, Đều nói Giới kinh này. Chư Phật và đệ tử,  
Đều cùng tôn kính giới, Do cung kính Giới kinh,  
Chúng được quả vô thượng. Người nên cầu xuất ly, Siêng tu lời Phật dạy, Hàng phục quân sanh tử, Như voi xô nhà cỏ,  
Ở trong pháp luật này, Nên tu không phóng dật, Khô được biến phiền não, Dứt hết bờ mé khổ.  
Như Giới kinh này nói, Hòa hợp làm Trưởng tịnh, Phải cùng tôn kính giới, Như trâu mao tiếc đuôi.  
Tôi nói Giới kinh rồi,  
Chúng tăng trưởng tịnh xong, Phước lợi các hữu tình,  
Đều cùng thành Phật đạo”.*

